

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số: 1447/TTr-SKHĐT, ngày 31/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (*sau đây gọi tắt là Bộ Chỉ số DDCI*) tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Làm đầu mối hỗ trợ, cung cấp thông tin cần thiết để Đơn vị tư vấn hoàn thành công việc; tiếp nhận đánh giá kết quả, xếp hạng các cơ quan, đơn vị và dữ liệu có liên quan từ Đơn vị tư vấn, đồng thời gửi đơn vị được Chủ tịch UBND

tỉnh giao nhiệm vụ giám sát độc lập; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức công bố kết quả đánh giá theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai Bộ chỉ số DDCI tỉnh Lai Châu sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành và địa phương.

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu việc điều chỉnh, bổ sung và cập nhật Bộ chỉ số DDCI của tỉnh và xây dựng tiêu chí đánh giá của từng chỉ số thành phần đảm bảo phù hợp với từng giai đoạn và tình hình thực tế của tỉnh trong những năm tiếp theo.

- Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

2. Cục Thống kê tỉnh: Có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các công việc xây dựng mẫu điều tra, thực hiện điều tra, khảo sát. (kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí được giao tại Sở Kế hoạch và Đầu tư).

3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,... nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện đánh giá, khảo sát DDCI tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Lai Châu, Báo Lai Châu, Cổng Thông tin điện tử tỉnh cùng các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh thực hiện truyền thông về việc triển khai đánh giá Bộ chỉ số DDCI của tỉnh; kịp thời đưa tin trong quá trình điều tra, khảo sát, lấy ý kiến của doanh nghiệp về Bộ chỉ số DDCI của tỉnh Lai Châu.

5. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Lai Châu các năm tiếp theo.

6. Cục Thuế tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp danh sách đối tượng điều tra, khảo sát thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách.

7. Văn phòng UBND tỉnh giám sát độc lập toàn bộ quá trình thực hiện việc đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo khách quan, minh bạch.

8. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, thực hiện Bộ chỉ số DDCI của tỉnh. Kịp thời kiến nghị, đề xuất những khó khăn, vướng mắc về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN (VCCI);
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thông tấn xã Việt Nam tại Lai Châu;
- Báo Lai Châu;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Trần Tiến Dũng

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LAI CHÂU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)*

PHẦN I. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

1. Mục đích điều tra

Thu thập thông tin từ các cơ sở SXKD của tỉnh Lai Châu về cảm nhận, đánh giá của họ đối với năng lực điều hành kinh tế và nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư của chính quyền địa phương tại các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Những đánh giá tổng hợp này sẽ được chính quyền cấp tỉnh sử dụng, làm cơ sở cho việc đề ra các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các địa phương cấp huyện và các sở, ban, ngành.

2. Đối tượng điều tra

Áp dụng 02 loại phiếu điều tra trong điều tra, khảo sát: (i) Mẫu phiếu 1 dành cho các chủ (hoặc cấp quản lý) DN, HTX dành cho DDCI Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh và (ii) Mẫu phiếu 2 dành cho nhóm đối tượng là các chủ cơ sở SXKD và HTX dành cho DDCI cấp huyện.

3. Phạm vi điều tra

8 huyện, thành phố của tỉnh Lai Châu ((1) Huyện Mường Tè; (2) Huyện Nậm Nhùn; (3) Huyện Phong Thổ; (4) Huyện Sìn Hồ; (5) Huyện Tam Đường; (6) Tân Uyên; (7) Huyện Than Uyên; (8) TP. Lai Châu)

4. Thời gian điều tra, khảo sát: Từ tháng 10 đến hết tháng 12 hàng năm.

5. Thời kỳ thu thập dữ liệu:

Các thông tin khảo sát liên quan tới cảm nhận của đối tượng về tình trạng của vấn đề được hỏi tại địa phương huyện (thành phố) mình và ở các sở ban ngành trong khoảng thời gian 2 năm gần nhất và tập trung vào thông tin của năm gần nhất.

6. Phiếu điều tra và loại điều tra

- Phiếu điều tra: Áp dụng 02 loại phiếu điều tra cho các đối tượng điều tra như trên.

- Loại điều tra: Điều tra chọn mẫu chủ yếu bằng phỏng vấn (sample survey interview), ngoài ra kết hợp với điều tra trực tiếp tại bộ phận một cửa¹ và khảo sát online trên website của UBND tỉnh. Tỉnh lựa chọn phương án tối ưu theo dự toán ngân sách và nguồn lực địa phương.

PHẦN II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Mục tiêu, nguyên tắc thực hiện bộ chỉ số DDCI

1.1. Mục tiêu triển khai bộ chỉ số DDCI

1.1.1. Mục tiêu chung

Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu nhằm mục đích đánh giá năng lực điều hành của các sở, ban, ngành và chính quyền cấp huyện, từ đó tạo động lực cải cách liên tục hướng đến tạo môi trường thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đang hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng hình ảnh thân thiện và cầu thị của cấp sở, ban, ngành và chính quyền cấp huyện đối với cộng đồng kinh doanh

- Cung cấp thêm cho lãnh đạo tỉnh một công cụ hiệu quả để giám sát và chỉ đạo cải thiện chất lượng điều hành đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Đồng thời, giúp lãnh đạo tỉnh xác định được những thực tiễn tốt trong cải cách hành chính tại chính các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, để từ đó nhân rộng ra các đơn vị khác.

- Đánh giá khách quan năng lực điều hành của lãnh đạo sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến nhà đầu tư, doanh nghiệp, để từ đó hỗ trợ lãnh đạo các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị mình.

- Tạo sự cạnh tranh, thi đua lành mạnh về chất lượng điều hành giữa các sở, ban, ngành và chính quyền cấp huyện, từ đó tạo động lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; góp phần vào nỗ lực chung của chính

¹ Trong quá trình triển khai cần lưu ý tới tính trung lập và khách quan của cuộc điều tra.

quyền tỉnh trong việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tạo kênh thông tin tin cậy, rộng rãi để doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến nâng cao năng lực điều hành của chính quyền địa phương các cấp; nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nguyên tắc thực hiện bộ chỉ số DDCI

Kinh nghiệm từ sau 02 năm triển khai đã triển khai cho thấy, DDCI cần được xây dựng trên nền tảng của một số nguyên tắc cốt lõi để đảm bảo triển khai thành công, kết quả đánh giá có thể đạt được các mục tiêu mà chính quyền tỉnh đề ra. Cụ thể gồm 7 nguyên tắc như sau:

- *Thực tế*: DDCI được xây dựng dựa trên những rà soát, đánh giá sát với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan trực tiếp tới chất lượng điều hành kinh tế và môi trường kinh doanh. Theo đó, bộ chỉ số sẽ ưu tiên đánh giá các chức năng, nhiệm vụ thực tế, có tính chất phổ biến, thường xuyên mà các sở, ban, ngành và UBND huyện đang chịu trách nhiệm đảm nhận.

- *Gắn trách nhiệm cụ thể*: Các nội dung của DDCI phải phản ánh được cảm nhận của các đối tượng điều tra về kết quả xử lý các thủ tục hành chính, năng lực và thái độ phục vụ của từng cơ quan sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Kết quả đánh giá hỗ trợ cho việc gắn trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị cụ thể. Nhờ đó, chính quyền tỉnh có thể nhanh chóng triển khai được các giải pháp chi tiết, phân định rõ trách nhiệm và có hình thức khen thưởng, rút kinh nghiệm đối với từng cơ quan, đơn vị.

- *Khả thi*: Bộ chỉ số được rà soát xây dựng phù hợp với điều kiện và khả năng thực hiện của tỉnh. Tính khả thi thể hiện qua sự hài hòa về chất lượng đánh giá, tiến độ thực hiện và đáp ứng được các ràng buộc về chi phí khảo sát, quỹ thời gian và sự sẵn có nhân sự thực hiện. Việc xây dựng DDCI phải đảm bảo triển khai được trên diện rộng và thu thập được dữ liệu đảm bảo chất lượng để đánh giá, so sánh.

- *Chính xác, khoa học và minh bạch*: Phương pháp xây dựng chỉ số, cách thức tiến hành khảo sát và việc phân tích kết quả cần phản ánh trung thực, khách quan cảm nhận của các đối tượng trong mẫu điều tra. Bên cạnh đó, việc chọn mẫu khảo sát cũng phải khoa học, đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy. Mẫu đối tượng tham gia đánh giá DDCI được lựa chọn khoa học qua các phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên để đảm bảo tính đại diện cho tổng thể đối tượng điều tra tại tỉnh. Minh bạch là nguyên tắc cốt lõi, đảm bảo cho sự thành công của việc triển khai DDCI. Cụ thể, đó là minh bạch về quy trình tổ chức thực hiện, về trách nhiệm cụ thể của đơn vị khảo sát, cho tới phương pháp thực hiện, với

những phân tích, đánh giá dựa trên bằng chứng rõ ràng thu thập được từ khảo sát, chứ không phải là những đánh giá chủ quan của tổ chức thực hiện.

- *Có ý nghĩa*: Kết quả rút ra từ khảo sát DDCI phải có ý nghĩa đối với việc cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực điều hành kinh tế cấp sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Điều này thể hiện xuyên suốt từ việc lựa chọn các chỉ tiêu đánh giá, xây dựng chỉ số thành phần cũng như chỉ số DDCI tổng hợp. Chỉ như vậy, thì việc kết quả phân tích chỉ số DDCI mới giúp chỉ ra những điểm đã làm tốt, những điểm còn hạn chế để các cấp sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có định hướng cải cách phù hợp, từ đó góp phần vào nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chung cho cả tỉnh một cách hiệu quả và bền vững.

- *Bảo mật*: Mã hóa và lưu trữ phiếu trả lời DDCI theo nguyên tắc bảo mật danh tính của các doanh nghiệp, tổ chức phản hồi khảo sát theo Luật Thống kê hiện hành. Thực hiện điều này sẽ giúp tạo dựng lòng tin của người trả lời phiếu khảo sát, từ đó thông tin trả lời phiếu sẽ phản ánh chính xác với thực tế diễn ra.

- *Thường xuyên, liên tục*: Được tổ chức khảo sát, đánh giá định kỳ hàng năm, kết quả DDCI được công bố công khai và làm cơ sở để đánh giá kết quả điều hành công việc hàng năm của các sở, ban, ngành và địa phương.

2. Đối tượng được khảo sát, đánh giá của bộ chỉ số DDCI

2.1. Đối tượng được khảo sát

Các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh, hợp tác xã đang hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh Lai Châu và có tương tác hoặc sử dụng dịch vụ hành chính công của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Cụ thể:

- Đối với khối sở, ban, ngành và khối các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh: Đối tượng khảo sát là các DN và HTX đang hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh Lai Châu và có tương tác hoặc sử dụng dịch vụ hành chính công.

- Đối với cấp huyện: Đối tượng khảo sát là các HTX và HKD cá thể đang hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh Lai Châu và có tương tác hoặc sử dụng dịch vụ hành chính công của UBND cấp huyện.

2.2. Đối tượng được đánh giá

Việc khảo sát, đánh giá sẽ được tiến hành đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện được lựa chọn trên cơ sở nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Khối sở, ban, ngành: (1) Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, các Sở: (2) Công Thương; (3) Giao thông vận tải; (4) Giáo dục và Đào tạo; (5) Kế hoạch và Đầu tư; (6) Khoa học và Công nghệ; (7) Lao động, Thương

binh và Xã hội; (8) Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (9) Tài chính; (10) Tài nguyên và Môi trường; (11) Thông tin và Truyền thông; (12) Tư pháp; (13) Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (14) Xây dựng và (15) Y tế.

- Khối Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh: (1) Cục Thuế tỉnh Lai Châu; (2) Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu; (3) Công an tỉnh; (4) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lai Châu; (5) Chi cục Hải quan; (6) Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu.

- Khối Địa phương: (1) Thành phố Lai Châu và các huyện: (2) Mường Tè; (3) Nậm Nhùn; (4) Phong Thổ; (5) Sìn Hồ; (6) Tam Đường; (7) Tân Uyên; (8) Than Uyên.

3. Thời gian khảo sát, thời kỳ thu thập dữ liệu

- *Thời gian điều tra, khảo sát:* Từ tháng 10 đến hết tháng 12 hàng năm.

- *Thời kỳ thu thập dữ liệu:* Các thông tin khảo sát liên quan tới cảm nhận của đối tượng về tình trạng của vấn đề được hỏi tại địa phương huyện (thành phố) mình và ở các sở, ban, ngành trong năm thu thập số liệu.

4. Phương pháp chọn mẫu

- Mẫu điều tra đối với doanh nghiệp, hợp tác xã cho Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành thuộc tỉnh

Mẫu điều tra cho DDCI sở, ban, ngành được lựa chọn trên nguyên tắc đảm bảo bao quát các lĩnh vực chức năng quản lý nhà nước, điều hành kinh tế và dịch vụ công của sở, ban, ngành.

Cụ thể các nội dung về về lĩnh vực chức năng về quản lý nhà nước/ dịch vụ công cho doanh nghiệp được liệt kê và mô tả như trong bảng dưới.

- Mẫu điều tra đối với cơ sở SXKD cho Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện

Để có thể so sánh giữa các huyện, việc chọn mẫu được tiến hành với khung chọn mẫu từ mỗi huyện. Tổng thể gồm các cơ sở SXKD được chia nhỏ hơn nữa theo đặc điểm ngành nghề kinh doanh chính, theo 3 nhóm ngành nghề: (1) Nông/lâm nghiệp/thủy sản, (2) Công nghiệp – xây dựng, (3) Thương mại - dịch vụ. Từ mỗi phân nhóm này, nhóm nghiên cứu chọn mẫu ngẫu nhiên theo tỷ lệ để có được danh sách các đơn vị điều tra.

Bảng Các nội dung về lĩnh vực chức năng về quản lý nhà nước/ dịch vụ công cho doanh nghiệp

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ <i>(Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)</i>	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
1. Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: <i>đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; đăng ký kinh doanh</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp • Thành lập và hoạt động của hợp tác xã.
2. Cấp phép, đăng ký đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: <i>đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; đăng ký kinh doanh</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Cấp phép, đăng kí, thẩm định dự án đầu tư. • Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng kí đầu tư. • Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng kí đầu tư). • Các thủ tục khác liên quan đến cấp phép, đăng kí đầu tư...
3. Xây dựng	Sở Xây dựng	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: <i>hoạt động đầu tư xây dựng;</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Quy hoạch kiến trúc xây dựng • Hoạt động xây dựng (Thủ tục thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh; Thủ tục cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời, Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh, Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh...
4. Phòng cháy Chữa cháy	Công an tỉnh	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: <i>Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình, Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới, Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy, cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và</i>	Phòng cháy chữa cháy

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
		<i>chữa cháy...</i>	
5. Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: <i>Đất đai;</i>	Thủ tục cho thuê đất, Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất, Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý, Thủ tục giao đất, cho thuê đất, Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế, Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý....
6. Tài nguyên Môi trường ²	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: <i>tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường;</i>	Các thủ tục liên quan đến lĩnh vực: + Khoáng sản (ví dụ: cấp/điều chỉnh /gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, cấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt

² Ngoài đất đai

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			<p>đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản, Cấp/gia hạn/chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, cấp/gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản...)</p> <p>+ Bảo vệ môi trường (Ví dụ: cấp/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất), thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường/cải tạo phục hồi môi trường thẩm định riêng, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường (Kế hoạch BVMT),...</p> <p>+ Tài nguyên và môi trường: (ví dụ: Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường...)</p> <p>+ Tài nguyên nước (Ví dụ: cấp/cấp lại giấy phép tài nguyên nước, Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước, Cấp/cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất,</p>

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ <i>(Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)</i>	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			Cấp/cấp lại phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước...)
7. Thuế	Cục Thuế	Có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> • Thủ tục hành chính liên quan đến thuế
8. Hải quan	Chi cục Hải quan	<p>- Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện các quy định của nhà nước về hải quan trên địa bàn hoạt động của Chi cục Hải quan, gồm:</p> <p>a) Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển cửa khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các địa bàn hoạt động hải quan và các địa điểm khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Áp dụng biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thủ tục hành chính liên quan đến hải quan

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ <i>(Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)</i>	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
		<p>phòng, chống ma túy và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và địa bàn hoạt động được giao theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;</p> <p>đ) Kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Tổ chức thực hiện chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về hải quan;</p> <p>g) Áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về hải quan theo quy định của pháp luật.</p>	

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
		<p>- Xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố đối với các vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại đối với các quyết định hành chính của các đơn vị trực thuộc và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung các quy định của Nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; các quy định của Tổng cục Hải quan về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý nội bộ; báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan những vướng mắc phát sinh, các vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Cục Hải quan.</p>	
9. Giao thông, Vận	Sở Giao thông vận tải	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Đường bộ, đường thủy	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý giao thông (Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
tải		nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị.	<p>vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác...)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quản lý phương tiện (Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật, Cấp phép/Gia hạn/sửa đổi Giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện trong nước, nước ngoài...) • Quản lý người lái (Cấp lại Giấy phép xe tập lái...) • Quản lý vận tải • Quản lý giao thông khác...
10. Lao động, Dạy nghề và An toàn lao động	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Lao động; việc làm; dạy nghề; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động;	<ul style="list-style-type: none"> • An Toàn, vệ sinh lao động: Báo cáo công tác An toàn, vệ sinh lao động, Khai báo thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động... • Giáo dục nghề nghiệp • Lao động - Tiền lương - Quan hệ lao động (Đăng ký nội quy lao động của

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			<p>doanh nghiệp, Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp (mới)...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lao động nước ngoài: Báo cáo nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam...
11. Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội	Có chức năng giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp; thanh tra chuyên ngành việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> • Thu BHXH, BHYT, BHTN (Tham gia, Đăng ký, đóng BHXH, BHYT, BHTN...) • Cấp sổ BHXH, thẻ BHYT (cấp, điều chỉnh thông tin) • Giải quyết chế độ BHXH (giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, nghỉ hưu...) • Giải quyết chế độ BHYT (chi phí khám chữa bệnh...)

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			<ul style="list-style-type: none"> Chi BHXH (truy lĩnh, tiếp tục nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, ủy quyền lĩnh thay BHXH...)
12. Công nghiệp, Thương mại	Sở Công thương	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; dầu khí; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; lưu thông hàng hóa trên địa bàn; xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hội nhập kinh tế; thương mại quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn; quản lý an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> Công nghiệp: Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Cấp giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, Cấp giấy phép Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương, Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp... Thương mại: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ <i>(Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)</i>	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			mua bán LPG, Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm, rượu, Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm...
13. Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối theo quy định của pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> • Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: Công nhận nghề truyền thống... • Quản lý chất lượng (Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, ... • Trồng trọt và bảo vệ thực vật

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			(Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, "Cấp/cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón...
14. Y tế	Sở Y tế	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: <i>khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm;</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Khám bệnh, chữa bệnh (Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bao gồm: phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa, phòng xét nghiệm, cơ sở dịch vụ y tế, ...) • Dược phẩm (Cấp, cấp lại, điều chỉnh đủ điều kiện kinh doanh dược đối với cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, ...) • Mỹ phẩm (Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm) • An toàn thực phẩm (Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc phạm vi

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			của ngành Y tế)
15. Giáo dục, Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>Tham mưu cho UBND tỉnh trong các quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Giúp ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực giáo dục của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ở địa phương; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>Giúp ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước các tổ chức dịch vụ du học tự túc theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật và của ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Giúp ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về giáo</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cấp phép tổ chức giáo dục kỹ năng sống • Thành lập trung tâm tin học, ngoại ngữ • Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục • Thành lập, cho phép hoạt động, giải thể các trường THPT tư thục; • Cho phép thành lập, giải thể, tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục; • Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa • Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học • Xác nhận đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài • Cho phép mở phân hiệu của cơ sở

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
		dục trong việc bảo đảm các điều kiện thành lập trường, hoạt động giáo dục, mở ngành đào tạo, công khai chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	<p>giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
16. Khoa học, Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: <i>Hoạt động khoa học và công nghệ; lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực sở hữu trí tuệ; lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động khoa học và công nghệ: Thủ tục cấp mới và cấp thay đổi, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN; Thủ tục cấp mới, cấp lại, cấp thay đổi bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho tổ chức KH&CN;... Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước;... Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ KH&CN);... • Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân: Thủ tục khai

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			<p>báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; Cấp phép tiến hành công việc bức xạ; Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế); Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế);...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lĩnh vực sở hữu trí tuệ: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp; Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp. • Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng; thủ tục điều chỉnh nội dung của bản công bố sử

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ <i>(Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)</i>	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			<p>dụng dấu định lượng; thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu; thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận; thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ KH&CN ban hành; Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng Quốc gia; Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2</p>

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ (<i>Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp</i>)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			nhập khẩu; thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu;...
17. Văn hóa, Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tham mưu quản lý nhà nước về <i>Văn hóa, thể thao và Du lịch</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Văn hóa cơ sở: Cấp phép kinh doanh karaoke, cấp giấy phép kinh doanh vũ trường, gia hạn giấy phép kinh doanh Karaoke... • Thể thao: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với DN • Du lịch: Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 3 sao đối với khách sạn, thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch. Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao...
18. Thông tin, Truyền	Sở Thông tin và Truyền	Tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về: xuất bản; bưu chính; viễn	<ul style="list-style-type: none"> • Báo chí: Cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ <i>(Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)</i>	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
thông, Viễn thông	thông	thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.	viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí <ul style="list-style-type: none"> • Xuất bản: Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm, Cấp giấy phép hoạt động ngành in, Đăng ký hoạt động cơ sở in...
19. Tư pháp	Sở Tư pháp	Tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về: theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; pháp chế; công chứng, chứng thực; trọng tài thương mại; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải cơ sở; bán đấu giá tài sản.	<ul style="list-style-type: none"> • Bán đấu giá tài sản: Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. • Thủ tục đăng ký thành lập, hoạt động thừa phát lại; đăng ký hoạt động trọng tài thương mại; quản tài viên, giám định tư pháp. • Luật sư: Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư...

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ <i>(Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)</i>	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
			<ul style="list-style-type: none"> • Công chứng: Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng, Thành lập Văn phòng công chứng, Đăng ký tập sự hành nghề công chứng....
20. Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường	Tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> • Các thủ tục liên quan đến phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh; • Thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.
21. Quản lý	Ban Quản lý	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực	<ul style="list-style-type: none"> • Thủ tục hành chính và dịch vụ công

XẾP HẠNG THEO LĨNH VỰC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ/ THEO SỞ, BAN, NGÀNH	LIÊN QUAN TRỰC TIẾP TỚI SỞ, BAN, NGÀNH	GHI CHÚ <i>(Chọn lọc những chức năng quản lý nhà nước có liên quan tới doanh nghiệp)</i>	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH/ DỊCH VỤ CÔNG PHỔ BIẾN
Khu kinh tế cửa khẩu và các khu công nghiệp	các Khu kinh tế tỉnh	tiếp đối với khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu kinh tế.	liên quan đến doanh nghiệp thuộc khu kinh tế, cửa khẩu và các khu công nghiệp.
22. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh		<p>Tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn và thực hiện một số nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương theo ủy quyền của Thống đốc.</p> <p>Thực hiện các công tác thanh tra, giám sát đối với các chi nhánh các tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân, các công ty tài chính, các tổ chức tài chính vi mô, công ty trung gian thanh toán hoạt động trên địa bàn tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Công tác thanh tra, giám sát, cấp phép đối với chi nhánh của các tổ chức tín dụng, QTDND, tổ chức tài chính vi mô... trên địa bàn.

Mẫu điều tra sẽ đảm bảo rằng mỗi lĩnh vực quản lý nhà nước/ dịch vụ công ở trên dự kiến sẽ có khoảng 30 phiếu trả lời. Như vậy, việc lấy mẫu sẽ bắt đầu từ những lĩnh vực mà dường như có ít tương tác nhất với doanh nghiệp để đảm bảo yêu cầu tối thiểu. Trên cơ sở các mẫu tối thiểu này, các doanh nghiệp trong mẫu tối thiểu này sẽ trả lời 2-3 lĩnh vực chung.

Như vậy, mẫu khảo sát yêu cầu phải có ít nhất có số doanh nghiệp có hiểu biết hoặc đã có kinh nghiệm trong quá khứ tương tác với cơ quan chính quyền khi các cơ quan này thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực, cụ thể như sau:

- 1) Đăng ký Kinh doanh
- 2) Đầu tư
- 3) Xây dựng
- 4) Phòng cháy Chữa cháy
- 5) Đất đai
- 6) Tài nguyên Môi trường
- 7) Thuế
- 8) Hải quan
- 9) Giao thông, Vận tải
- 10) Lao động, Dạy nghề và An toàn lao động
- 11) Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế
- 12) Công nghiệp, Thương mại
- 13) Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản
- 14) Y tế
- 15) Giáo dục, Đào tạo
- 16) Khoa học, Công nghệ.
- 17) Văn hóa, Du lịch
- 18) Thông tin, Truyền thông, Viễn thông
- 19) Tư pháp
- 20) Tài chính
- 21) Ngân hàng, Tín dụng
- 22) Quản lý thị trường
- 23) Quản lý khu kinh tế cửa khẩu

5. Số lượng mẫu điều tra

- Đối với cấp sở, ban, ngành: Số lượng cỡ mẫu của điều tra DDCI cấp sở, ngành dự kiến là 630 phiếu điều tra doanh nghiệp và hợp tác xã (dự kiến 30 phiếu/ đơn vị). Trường hợp đơn vị có số lượng giao dịch phát sinh lớn hơn 30 giao dịch thì điều tra tối thiểu 30 phiếu/đơn vị. Trường hợp đơn vị có số lượng giao dịch phát sinh ít hơn 30 giao dịch thì số phiếu điều tra 100% số lượng giao dịch phát sinh.

- Đối với cấp huyện: Số lượng cỡ mẫu của điều tra DDCI cấp huyện dự kiến là 600 HKD và HTX. Số lượng phiếu điều tra sẽ được phân chia cụ thể cho từng địa phương tương ứng với tỷ lệ số lượng HKD và HTX hiện đang hoạt động trên địa bàn huyện/thành phố.

6. Cách thức tiếp cận điều tra

Điều tra DDCI sử dụng cách tiếp cận là phỏng vấn trực tiếp các chủ cơ sở SXKD tại địa phương theo danh sách mẫu đã được lựa chọn. Bố trí đơn vị chịu trách nhiệm chính về việc thu thập số liệu thông qua mạng lưới các điều tra viên ở các địa phương.

Vai trò của Đơn vị điều tra tại tỉnh (Cục Thống kê):

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố thu thập danh sách tổng thể các đối tượng điều tra (các cơ sở kinh tế gồm hộ kinh doanh, doanh nghiệp, HTX) với các thông tin liên lạc chi tiết trên cơ sở phương pháp bên Tư vấn đưa ra, và cung cấp cho đơn vị Tư vấn xây dựng mẫu điều tra khảo sát

- Giám sát, kiểm tra về tính xác thực của công tác phỏng vấn qua điện thoại đối với 15% số phiếu (15% sẽ do đơn vị tư vấn kiểm tra, xác thực độc lập).

Bên cạnh đó, để nâng cao năng lực hiệp hội tại địa phương, khảo sát DDCI Lai Châu dự kiến phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương như các câu lạc bộ phụ nữ, doanh nhân nữ (trực thuộc Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh). Hiệp hội có thể tham gia với vai trò giám sát, hoặc hỗ trợ, tổ chức, thúc đẩy các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh tại địa phương.

Xử lý dữ liệu

Nhóm nghiên cứu thực hiện các thao nhập số liệu, mã hóa và kiểm tra dữ liệu, khắc phục vấn đề giá trị khuyết và xử lý các điểm dị biệt trong dữ liệu. Đồng thời, để đảm bảo khách quan, nhóm nghiên cứu sẽ kiểm tra chéo dữ liệu. Nếu phát hiện dữ liệu “xấu”, nhóm nghiên cứu sẽ cân nhắc một trong 3 cách cơ bản để xử lý tình huống này là gọi điện hỏi lại người được phỏng vấn để làm sáng tỏ vấn đề; suy luận từ các câu trả lời khác hoặc loại toàn bộ câu trả lời có

vấn đề. Dữ liệu điều tra DDCI sau mã hóa sẽ được tiến hành nhập liệu thông qua phần mềm nhập liệu và xử lý dữ liệu được thiết kế dựa trên nền tảng chương trình xử lý số liệu đã được xây dựng. Dữ liệu được xử lý song song tại phần mềm nhập liệu và xử lý dữ liệu.

Song song với quá trình nhập liệu, với sự hỗ trợ của chương trình xử lý số liệu thống kê, có thể phát hiện những lỗi tinh vi hơn của dữ liệu đã thu thập. Các thống kê mô tả và các biểu đồ của các biến là công cụ hữu ích để phát hiện các giá trị (thông tin) cá biệt - ngoại lai. Giá trị trung vị, nhỏ nhất, lớn nhất sẽ cho biết vùng dữ liệu quan sát được của mỗi biến. Đây chính là thông tin quan trọng xác định một biến nào đó có trường hợp ngoại lai không. Cũng cần chú ý là giá trị ngoại lai không nhất thiết là thông tin sai, nhưng trong một số trường hợp, có thể cần loại các giá trị này trong một số tính toán vì chúng có thể làm sai lệch đặc trưng chung của tổng thể nghiên cứu.

Ngoài ra, quá trình xử lý dữ liệu nghiên cứu thông qua kiểm định độ tin cậy của các biến số cũng sẽ hỗ trợ cho việc hiệu chỉnh lại các tiêu chí đánh giá cấu thành nên các chỉ số thành phần trong DDCI một cách phù hợp. Bên cạnh các dữ liệu thu được từ khảo sát cảm nhận của các đối tượng cơ sở SXKD (dữ liệu sơ cấp) thì nhóm nghiên cứu cũng thực hiện việc thu thập thêm các dữ liệu thứ cấp phục vụ cho đánh giá.

7. Phương pháp tính điểm

Chỉ số DDCI tính điểm dựa trên nguyên tắc cạnh tranh giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong công tác quản lý điều hành kinh tế. Phương pháp tính điểm sẽ được kế thừa cách tiếp cận PCI áp dụng phương pháp chuẩn hóa và quy điểm số, nhằm so sánh chất lượng hoạt động của mỗi đơn vị với thực tiễn tốt nhất về chất lượng điều hành. Mỗi chỉ số thành phần được xây dựng từ nhiều chỉ tiêu nhỏ.

Cụ thể, được tính như sau:

- Đối với các chỉ tiêu thuận, tức là điểm càng cao thì phản ánh chất lượng điều hành càng tốt. Mỗi chỉ tiêu được chuẩn hóa theo thang 10 điểm, đơn vị có thực tiễn tốt nhất sẽ đạt điểm 10, đơn vị có thực tiễn kém nhất tương ứng với điểm 0; các đơn vị còn lại sẽ có số điểm nằm giữa 0 và 10. Điểm chuẩn hóa = $(9 * ((\text{Điểm của đơn vị đánh giá} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị cùng nhóm đánh giá}) / (\text{Điểm lớn nhất của tất cả các đơn vị} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị}))) + 1$.

- Đối với các chỉ tiêu nghịch, tức là điểm càng thấp thì phản ánh chất lượng điều hành càng tốt. Mỗi chỉ tiêu được chuẩn hóa theo thang 10 điểm, đơn vị có

thực tiễn tốt nhất sẽ đạt điểm 0, đơn vị có thực tiễn kém nhất tương ứng với điểm 10; các đơn vị còn lại sẽ có số điểm nằm giữa 0 và 10. Điểm chuẩn hóa = $10 - (9 * ((\text{Điểm của đơn vị đánh giá} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị cùng nhóm đánh giá}) / (\text{Điểm lớn nhất của tất cả các đơn vị} - \text{Điểm nhỏ nhất của tất cả các đơn vị})))$.

Điểm thành phần của 1 chỉ tiêu thành phần sẽ là trung bình cộng của tất cả các câu hỏi trong chỉ tiêu đó. Điểm số DDCI của từng đơn vị được xác định thông qua tính toán các chỉ số thành phần và chuẩn hóa theo thang điểm 100.

8. Xếp hạng

Điểm số xếp hạng DDCI Lai Châu được xếp theo các mức sau: Rất tốt (≥ 80 điểm), Tốt (70-79), Khá (65-69), Trung bình (60-64), Trung bình thấp (50-59), Kém (35-49), Rất kém (< 35).

9. Tổng hợp dữ liệu cuối cùng và viết báo cáo phân tích

Bước cuối cùng là tổng hợp và xếp hạng các huyện theo thứ tự điểm số DDCI cấp huyện hoặc DDCI cấp sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý từ cao đến thấp. Các bảng khác tổng hợp kết quả của từng chỉ số thành phần và tiêu chí đánh giá cũng sẽ được trình bày cụ thể để làm tư liệu cho các huyện/thành phố hoặc sở, ban, ngành trong tỉnh tham khảo và có hướng cải thiện tình hình.

Sản phẩm cuối cùng được công bố là “*Báo cáo Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Lai Châu (DDCI Lai Châu)*”, kết quả phân tích dữ liệu điều tra và phiếu khảo sát.

10. Biểu tiêu chí đánh giá của từng chỉ số thành phần DDCI

a. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh

Bộ chỉ số đánh giá cấp sở, ban, ngành (SBN) bao gồm 9 chỉ số thành phần với 66 chỉ tiêu đánh giá. Cụ thể, qua bảng sau:

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CHỈ TIÊU
1. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	1. Tài liệu hướng dẫn về thực hiện các TTHC, dịch vụ công niêm yết đầy đủ, công khai tại Bộ phận Một cửa các cấp và trang web cơ quan
	2. Cách thức hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện
	3. Dễ dàng tiếp cận, sử dụng các biểu mẫu TTHC
	4. Các văn bản pháp luật liên quan đến DN của TW, tỉnh được công bố công khai kịp thời
	5. Phí và lệ phí được công khai minh bạch
	6. Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc
	7. Các biểu mẫu TTHC được đăng tải đầy đủ trên website của sở, ban, ngành

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CHỈ TIÊU
	8. Website của SBN đăng tải kịp thời văn bản pháp luật mới lên quan đến DN 9. Yêu cầu thủ tục đăng ký và truy cập vào website khi thực hiện TTHC trực tuyến dễ dàng, đơn giản 10. DN nhanh chóng để tìm được thông tin trên website của SBN 11. Website công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN 12. SBN công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN tính đến hết tháng 12/202... 13. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC 14. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của SBN
2. Tính năng động của sở, ban, ngành	1. SBN nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình 2. SBN chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN/cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh 3. SBN tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh 4. SBN đã tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN, HTX trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh 5. Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN 6. Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN
3. Chi phí thời gian	1. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đúng quy định 2. Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC đơn giản, dễ thực hiện 3. Thời gian giải quyết TTHC giảm đáng kể 4. Không phát sinh các thủ tục, giấy tờ ngoài quy định 5. DN phải đi lại nhiều lần để hoàn tất TTHC 6. Số lần các đoàn công tác của SBN tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của DN 7. Không có hiện tượng nhũng nhiễu trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của SBN 8. Hoạt động thanh kiểm tra của SBN không gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh của DN 9. Nội dung thanh, kiểm tra đúng như trong phạm vi của Quyết định thanh, kiểm tra đã ban hành 10. Nội dung thanh kiểm tra chồng chéo/trùng lặp với các SBN khác hoặc chính quyền ĐP
4. Chi phí không chính thức	1. Hiện tượng nhũng nhiễu vẫn còn phổ biến, gần như thành yêu cầu mặc định ngầm. 2. DN phải trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc được thuận lợi

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CHỈ TIÊU
	3. Chi phí không chính thức năm 202...có xu hướng giảm so với các năm trước.
5. Cạnh tranh bình đẳng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh. 2. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn vốn. 3. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử giữa các DN với nhau khi thực hiện TTHC, dịch vụ công. 4. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các chính sách ưu đãi. 5. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...) 6. Các DN do nữ làm chủ/điều hành và các DN do nam giới làm chủ/điều hành đều được đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền như nhau.
6. Hỗ trợ doanh nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. DN đã tham gia các chương trình hỗ trợ DN (mời tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,...) của Sở, Ban, Ngành 2. Hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc 3. Triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn 4. Chương trình hỗ trợ của SBN rất phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của DN 5. DN đã từng tham gia các buổi đối thoại DN do Sở, Ban, Ngành được khảo sát tổ chức 6. Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả 7. Đơn vị có tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung được cải thiện sau đối thoại 8. Chương đối thoại với SBN rất thiết thực với DN
7. Thiết chế pháp lý	<ol style="list-style-type: none"> 1. SBN đã thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN 2. Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định 3. Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng 4. Văn bản pháp luật được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN 5. Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN 6. DN đánh giá cao về chất lượng thi hành, thực thi pháp luật của SBN 7. Trong trường hợp cán bộ, nhân viên thuộc Sở, Ban, Ngành được khảo sát làm trái với các quy định của pháp luật hoặc gây khó khăn khi giải quyết TTHC, DN có biết về cơ chế khiếu nại hoặc đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền chưa? 8. Khiếu nại luôn được giải quyết thỏa đáng 9. Có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CHỈ TIÊU
	nại
	10. DN phải khiếu nại vượt cấp
8. Vai trò người đứng đầu	1. Lãnh đạo SBN chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, nề nếp thủ tục hành chính tại đơn vị
	2. Lãnh đạo SBN có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN
	3. Lãnh đạo SBN trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN
	4. Lãnh đạo SBN giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn
	5. Lãnh đạo SBN kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền
	6. Lãnh đạo SBN đã giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh
9. Ứng dụng công nghệ thông tin	1. Các biểu mẫu TTHC được đăng tải trên website của sở, ban, ngành
	2. Thường xuyên truy cập vào website của sở, ban, ngành để tìm kiếm các thông tin mà doanh nghiệp mong muốn
	3. Website của sở, ban, ngành hoạt động chất lượng, hiệu quả
	4. TTHC của sở, ban, ngành được thực hiện ở cấp độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình
	5. Website có dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến

b. Đối với địa phương (cấp huyện)

Bộ chỉ số đánh giá cấp huyện bao gồm 10 chỉ số thành phần với 69 chỉ tiêu đánh giá. Cụ thể, qua bảng sau:

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CHỈ TIÊU
1. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	1. Tài liệu hướng dẫn về thực hiện các TTHC, dịch vụ công của ĐP niêm yết đầy đủ, công khai
	2. Cách thức hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện
	3. Dễ dàng tiếp cận, sử dụng các biểu mẫu TTHC
	4. Các văn bản pháp luật liên quan đến DN được ĐP công bố công khai
	5. Phí và lệ phí được ĐP công khai minh bạch
	6. Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc
	7. Các biểu mẫu TTHC được đăng tải đầy đủ trên website của ĐP
	8. Website của ĐP đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới
	9. Yêu cầu thủ tục đăng ký và truy cập vào website khi thực hiện TTHC trực tuyến dễ dàng, đơn giản
	10. DN nhanh chóng để tìm được thông tin trên website của ĐP
	11. Website công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CHỈ TIÊU
	<p>12. Địa phương công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN tính đến hết tháng 12/202....</p> <p>13. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC</p> <p>14. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của ĐP</p>
2. Tính năng động của địa phương	<p>1. ĐP nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình</p> <p>2. ĐP chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN/cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh</p> <p>3. ĐP tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh</p> <p>4. ĐP đã tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh</p> <p>5. Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN</p> <p>6. Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN</p>
3. Chi phí thời gian	<p>1. Thời gian giải quyết TTHC đúng quy định</p> <p>2. Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC đơn giản, dễ thực hiện</p> <p>3. Thời gian giải quyết TTHC giảm đáng kể</p> <p>4. Không phát sinh các thủ tục, giấy tờ ngoài quy định</p> <p>5. DN phải đi lại nhiều lần để hoàn tất TTHC</p> <p>6. Số lần các đoàn công tác của ĐP được khảo sát tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của DN</p> <p>7. Không có hiện tượng nhũng nhiễu trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của ĐP</p> <p>8. Hoạt động thanh kiểm tra của ĐP không gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh của DN</p> <p>9. Nội dung thanh, kiểm tra đúng như trong phạm vi của Quyết định thanh, kiểm tra đã ban hành</p> <p>10. Nội dung thanh kiểm tra chồng chéo/trùng lặp với các SBN</p>
4. Chi phí không chính thức	<p>1. Hiện tượng nhũng nhiễu vẫn còn phổ biến, gần như thành yêu cầu mặc định ngầm.</p> <p>2. DN phải trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc được thuận lợi</p> <p>3. Chi phí không chính thức năm 202... có xu hướng giảm so với các năm trước.</p>
5. Cạnh tranh bình đẳng	<p>1. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh.</p> <p>2. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn vốn.</p>

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CHỈ TIÊU
	<p>3. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử giữa các DN với nhau khi thực hiện TTHC, dịch vụ công.</p> <p>4. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các chính sách ưu đãi.</p> <p>5. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đầu thầu, khai thác khoáng sản,...)</p> <p>6. Các DN do nữ làm chủ/điều hành và các DN do nam giới làm chủ/điều hành đều được đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền như nhau.</p>
6. Hỗ trợ doanh nghiệp	<p>1. DN đã tham gia các chương trình hỗ trợ DN (mời tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,...) của ĐP</p> <p>2. Hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc</p> <p>3. Triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn</p> <p>4. Chương trình hỗ trợ của ĐP rất phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của DN</p> <p>5. DN đã từng tham gia các buổi đối thoại DN do ĐP được khảo sát tổ chức</p> <p>6. Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả</p> <p>7. Đơn vị có tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung được cải thiện sau đối thoại</p> <p>8. Chương trình đối thoại với ĐP rất thiết thực với DN</p>
7. Thiết chế pháp lý	<p>1. ĐP đã thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN</p> <p>2. Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định</p> <p>3. Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng</p> <p>4. Văn bản pháp luật được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN</p> <p>5. Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN</p> <p>6. DN đánh giá cao về chất lượng thi hành, thực thi pháp luật của ĐP</p> <p>7. Trong trường hợp cán bộ, nhân viên thuộc Địa phương được khảo sát làm trái với các quy định của pháp luật hoặc gây khó khăn khi giải quyết TTHC, DN có biết về cơ chế khiếu nại hoặc đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền chưa</p> <p>7. Khiếu nại luôn được giải quyết thỏa đáng</p> <p>8. Có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại</p> <p>9. DN phải khiếu nại vượt cấp</p>
8. Vai trò người đứng đầu	<p>1. Lãnh đạo ĐP chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ</p> <p>2. Lãnh đạo ĐP có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN</p> <p>3. Lãnh đạo ĐP trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN</p> <p>4. Lãnh đạo ĐP giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại</p>

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CHỈ TIÊU
	5. Lãnh đạo ĐP kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền
	6. Lãnh đạo ĐP đã giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh
9. Ứng dụng công nghệ thông tin	1. Website của ĐP đáp ứng đầy đủ nhu cầu tìm hiểu thông tin của DN khi thực hiện TTHC
	2. Thường xuyên truy cập vào website của ĐP để tìm kiếm các thông tin mà doanh nghiệp mong muốn
	3. Website của ĐP hoạt động chất lượng, hiệu quả
	4. TTHC của ĐP được thực hiện ở cấp độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình
	5. Website có dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến
10. Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất	1. DN gặp khó khăn trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh
	2. DN gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại các cơ quan Nhà nước của địa phương
	3. Có hiện tượng DN bị thu hồi đất đai (mặt bằng dự án đầu tư) không thỏa đáng
	4. Chính quyền công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của ĐP
	5. Chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại ĐP

Bảng1. Cơ chế phối hợp thực hiện công việc

STT	Đơn vị	Nội dung công việc
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thống nhất cơ chế về thực hiện, cơ chế tài chính - Phối hợp với Cục thống kê, Cục Thuế, các đơn vị liên quan... cung cấp danh sách cập nhật nhất toàn bộ các hộ kinh doanh cá thể, Hợp tác xã với địa chỉ cụ thể, phân loại theo địa bàn và lĩnh vực kinh doanh, giới tính chủ hộ... - Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan cung cấp danh sách các doanh nghiệp, HTX thực hiện TTHC, dịch vụ công với các sở, ban, ngành trong vòng 2-3 năm gần nhất - Phối hợp và theo dõi chất lượng của điều tra khảo sát - Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện

STT	Đơn vị	Nội dung công việc
		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các Hội thảo tham vấn và Hội nghị công bố kết quả bộ chỉ số
2	Cục thống kê	<p>Thực hiện Điều tra khảo sát: Trên cơ sở phối hợp với một đơn vị tư vấn độc lập có kinh nghiệm điều tra về DDCI, triển khai các công việc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố thu thập danh sách tổng thể các đối tượng điều tra (các sở, sở kinh tế gồm hộ kinh doanh, doanh nghiệp, HTX) với địa chỉ và các thông tin liên lạc chi tiết trên cơ sở phương pháp bên tư vấn đưa ra, và cung cấp cho đơn vị tư vấn xây dựng mẫu điều tra khảo sát - Phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thiện mẫu điều tra. - Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn tổ chức hội thảo tập huấn cho điều tra viên - Tiến hành điều tra theo phương án được lựa chọn và mã hóa câu trả lời. - Giám sát, kiểm tra về tính xác thực của công tác phỏng vấn qua điện thoại đối với 15% số phiếu (15% sẽ do đơn vị tư vấn kiểm tra, xác thực độc lập). Hỗ trợ cung cấp cho đơn vị tư vấn các số liệu về điều tra doanh nghiệp hàng năm tại tỉnh và các số liệu thứ cấp khác liên quan đến môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tại tỉnh, phục vụ cho báo cáo DDCI của tỉnh. - Tổ chức giám sát nội bộ đối với chất lượng của quá trình điều tra. - Tổ chức và hướng dẫn để các cơ sở SXKD tham gia khảo sát DDCI trực tuyến. - Rà soát và phê duyệt các phiếu trả lời khảo sát trực tuyến, đảm bảo tính xác thực và chất lượng của các phiếu trực tuyến.
2	Đơn vị tư vấn	<p>Đơn vị tư vấn độc lập, có kinh nghiệm, chuyên môn về DDCI, triển khai các công việc như sau: công tác chuẩn bị cho điều tra, xử lý số liệu, phân tích xếp hạng, viết báo cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, hoàn thiện phiếu điều tra, khảo sát - Xây dựng, thiết lập và hiệu chỉnh form nhập liệu trên phần mềm nhập liệu trực tuyến (online) đối với phiếu điều tra huyện, thành phố và sở, ban, ngành theo đúng mẫu phiếu điều tra được duyệt nhằm hỗ trợ cho công

STT	Đơn vị	Nội dung công việc
		<p>tác điều tra trực tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng form, mẫu điều tra trực tuyến, đảm bảo để Cục Thống kê có thể kết hợp cả hai hình thức điều tra trực tiếp, sử dụng phiếu câu hỏi là giấy và điều tra trực tuyến, tạo thuận lợi cho công tác điều tra, khảo sát, và làm cơ sở cho việc thực hiện bền vững công tác điều tra DDCI trong các năm tiếp theo. - Đảm bảo form mẫu biểu khảo sát trực tuyến có thể cho phép cán bộ khảo sát hướng dẫn các hộ kinh doanh, doanh nghiệp, HTX thực hiện khảo sát trực tuyến bằng cách sử dụng máy tính xách tay, máy tính bảng, tablet, tạo nền tảng cho việc khảo sát bằng các thiết bị thông minh, giảm chi phí thực hiện khảo sát DDCI trong dài hạn. - Thiết lập và hiệu chỉnh công cụ tính toán, phân tích, phần mềm tính toán, phân tích và xử lý số liệu kết quả theo đúng phương pháp DDCI của tỉnh được duyệt - Xây dựng và quản lý hệ thống tài khoản điều tra viên, cán bộ nhập liệu và tạo tài khoản và hệ thống quản lý tài khoản điều tra viên, cán bộ nhập liệu - Xác định mẫu điều tra của tỉnh dựa trên cơ sở quần thể mẫu tổng thể của đối tượng điều tra do Cục Thống kê và các huyện, sở, ban, ngành cung cấp, - Chuẩn bị tài liệu hướng dẫn tập huấn điều tra, khảo sát (sổ tay hướng dẫn, mẫu biểu, bài trình bày...). - Chuẩn bị tài liệu hướng dẫn nhằm hỗ trợ Cục Thống kê có thể tổ chức hoặc hướng dẫn người tham gia khảo sát tiến hành điều tra khảo sát trực tuyến. - Thực hiện tập huấn về điều tra cho đơn vị điều tra, hướng dẫn sử dụng phần mềm điều tra, nhập liệu cho đơn vị điều tra. - Hướng dẫn, hỗ trợ cho Cục Thống kê trong quá trình Cục tiến hành khảo sát và trong việc Cục tổ chức hướng dẫn cho đối tượng tham gia khảo sát tham gia khảo sát trực tuyến. - Giám sát và kiểm tra về tính xác thực của công tác phỏng vấn qua điện thoại đối với 15% số phiếu - Nhập liệu đối với toàn bộ phiếu khảo sát - Hiệu chỉnh dữ liệu sau khảo sát - Làm sạch dữ liệu - Thu thập dữ liệu cứng và thông tin định lượng

STT	Đơn vị	Nội dung công việc
		<ul style="list-style-type: none"> - Trích xuất dữ liệu khảo sát - Xử lý dữ liệu cứng và các thông tin định lượng - Phân tích sơ bộ dữ liệu - Thực hiện quy chuẩn điểm các thông số - Tính điểm các chỉ số thành phần và chỉ số DCI tổng hợp - Tập hợp kết quả điểm số, biểu đồ và xếp hạng - Viết báo cáo phân tích - Tham vấn ý kiến các cơ quan chuyên môn - Tham vấn các chuyên gia độc lập - Hoàn thiện báo cáo DDCI của tỉnh - Hỗ trợ nội dung, chuẩn bị tài liệu, bài trình bày powerpoint nhằm phục vụ cho Lễ Công bố DDCI. - Xây dựng bảng tóm tắt kết quả DDCI trong năm thành bảng chuẩn hóa để có thể chia sẻ trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang web của tỉnh hoặc các trang web có liên quan.
3	UBND các huyện, Sở ban ngành, các đơn vị có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Cục thống kê, Cục thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành, các huyện có nhiệm vụ tham gia ý kiến về phương pháp luận, hỗ trợ cũng như phối hợp thực hiện việc điều tra khảo sát cùng nhóm nghiên cứu - Các sở, ban, ngành, đặc biệt là các đơn vị nằm trong phạm vi đánh giá xếp hạng, có trách nhiệm cung cấp danh sách toàn bộ các doanh nghiệp đã thực hiện một dịch vụ công, hoặc thủ tục hành chính, hoặc có quan hệ công tác với sở (dưới bất kỳ hình thức nào) trong vòng 2-3 năm vừa qua. - Phối hợp tuyên truyền cho hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh tại tỉnh
5	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu và các hiệp hội có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Góp phần giám sát tính khách quan của khảo sát - Hỗ trợ các hoạt động, chương trình, hội thảo trong chuỗi hoạt động nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường kinh doanh cấp huyện, sở, ban, ngành. - Tham gia tập huấn nâng cao năng lực (nếu có)

Phụ lục 1**MẪU PHIẾU KHẢO SÁT DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH**

Mã: 01/DDCI-202...

Sở/Ban/Ngành:.....

STT:.....

GIỚI THIỆU VỀ CUỘC KHẢO SÁT

UBND tỉnh Lai Châu triển khai khảo sát ý kiến, đánh giá, phản hồi của cộng đồng DN trên địa bàn tỉnh về chất lượng điều hành kinh tế của các Sở, Ban, Ngành và Địa phương trong năm Cuộc khảo sát được triển khai trên quy mô toàn tỉnh và do Cục Thống kê tỉnh Lai Châu tiến hành. Rất mong nhận được sự chia sẻ, hợp tác của Quý DN trong việc cung cấp thông tin xác thực và đầy đủ.

Đối tượng khảo sát là Doanh nghiệp và Hợp tác xã.

Chúng tôi cam kết rằng thông tin ông/bà cung cấp sẽ được bảo mật, chỉ phục vụ duy nhất mục đích nghiên cứu và xác nhận thông tin. Tính khuyết danh trong tất cả các tài liệu và báo cáo sẽ được đảm bảo tuyệt đối.

Rất mong nhận được sự hợp tác nhiệt tình của Quý Ông/Bà.

Trân trọng cảm ơn!

A – THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. DN của Ông/Bà được thành lập hoặc bắt đầu hoạt động từ cách đây bao nhiêu năm?

₁ < 2 năm ₂ 2 - < 5 năm ₃ 5 – 10 năm ₄ > 10 năm

2. DN của Ông/Bà thuộc loại hình nào dưới đây?

₁ Doanh nghiệp tư nhân ₂ Công ty TNHH (một hoặc nhiều thành viên)
₃ Công ty cổ phần ₄ Công ty hợp danh
₅ Loại hình khác (Vui lòng nêu tên cụ thể):.....

3. DN của Ông/Bà chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nào?

₁ Công nghiệp - Chế tạo ₂ Xây dựng ₃ Dịch vụ - Thương mại
₄ Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản ₅ Khai khoáng

4. Tổng số vốn kinh doanh hiện tại của DN (tỷ đồng)?

₁ ≤ 3 ₂ >3 - ≤ 50 ₃ > 50 - ≤ 100 ₄ > 100

5. Tổng số lao động hiện tại của DN (người)?

₁ ≤ 10 ₂ > 10 - ≤ 50 ₃ > 50 - ≤ 100 ₄ > 100

6. Tình hình lợi nhuận của DN của bạn năm 202... như thế nào?

₁ Thua lỗ lớn ₂ Thua lỗ chút ít ₃ Hòa vốn ₄ Lãi chút ít ₅ Lãi như mong muốn

7. Dự định của ông/bà về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong vòng một, hai năm tới?

₁ Đóng cửa DN ₂ Giảm nhẹ quy mô
₃ Tiếp tục sản xuất kinh, kinh doanh với quy mô hiện tại ₄ Mở rộng quy mô một chút
₅ Mở rộng quy mô đáng kể ₆ Chuyển sang sản xuất, kinh doanh lĩnh vực khác

8. DN của Ông/Bà có là thành viên của các Hiệp hội Doanh nghiệp?

₁ Có

₂ Không

9. Bằng cấp cao nhất đạt được của lãnh đạo doanh nghiệp? (*Lãnh đạo doanh nghiệp là người đại diện pháp lý của doanh nghiệp hoặc chủ hộ kinh doanh/Chủ nhiệm hợp tác xã*)

₁ THPT hoặc tương đương

₂ Trung cấp, cao đẳng

₃ Đại học

₄ Sau đại học

₅ Khác

**B - ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CỦA DN
VỀ NĂNG LỰC ĐIỀU HÀNH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH**

*Cơ quan, đơn vị mà chúng tôi đề nghị để lấy ý kiến DN trong Phiếu khảo sát này sẽ được gọi chung là **SỞ, BAN, NGÀNH ĐƯỢC KHẢO SÁT**, xin quý DN vui lòng cho biết ý kiến của mình về các tiêu chí đánh giá dưới đây (Chỉ chọn 01 phương án với mỗi nhận định):*

SỞ, BAN, NGÀNH (SBN) ĐƯỢC KHẢO SÁT:

1) TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

Câu 1. Liên quan đến thủ tục hành chính của DN tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, xin vui lòng cho biết đánh giá của DN về việc công khai thủ tục, phí và lệ phí, cán bộ thực hiện thủ tục của **SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát:**

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công của SBN niêm yết công khai, đầy đủ				
2. Cách thức hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện				
3. Dễ dàng tiếp cận, sử dụng các biểu mẫu TTHC				
4. Các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN được SBN công bố công khai				
5. Phí và lệ phí được SBN công khai minh bạch				
6. Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc				

Câu 2. DN đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử (Website) của Sở, Ban, Ngành để tìm kiếm thông tin chưa?

₁ Có (*Chuyển tới câu 3*)

₂ Không (*Chuyển tới câu 4*)

Câu 3. Nếu đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử của **SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát, xin vui lòng cho biết ý kiến của Ông/bà về các nhận định sau:**

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Các biểu mẫu TTHC được đăng tải đầy đủ trên website của sở, ban, ngành				

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
2. Website của SBN đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới				
3. Yêu cầu thủ tục đăng ký và truy cập vào website của SBN khi thực hiện TTHC là đơn giản, dễ dàng				
4. DN nhanh chóng để tìm được thông tin trên website của SBN				
5. Website công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN				

Câu 4. DN cho biết ý kiến về các nhận định sau đây liên quan đến tính công bằng trong tiếp cận thông tin

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. SBN công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN tính đến hết tháng 12/202...				
2. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC				
3. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của SBN				

2) TÍNH NĂNG ĐỘNG CỦA SỞ, BAN, NGÀNH

Câu 5. DN cho biết ý kiến về các nhận định sau đây, liên quan đến tính năng động của SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát? Tính năng động của được hiểu trong bối cảnh triển khai các quyết định, chính sách, quy định của pháp luật và của UBND tỉnh.

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. SBN nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình				
2. SBN chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh				
3. SBN tích cực vào cuộc thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND tỉnh				
4. SBN đã tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh				
5. Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh				

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
theo hướng có lợi cho cộng đồng DN				
6. Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN				

3) CHI PHÍ THỜI GIAN

Câu 6. DN cho biết ý kiến của mình với các nhận định sau đây, liên quan đến quá trình làm thủ tục tại Bộ phận một cửa của SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát.

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đúng quy định				
2. Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC đơn giản, dễ thực hiện				
3. Thời gian giải quyết TTHC giảm đáng kể				
4. Không phát sinh các thủ tục, giấy tờ ngoài quy định				
5. DN phải đi lại nhiều lần để hoàn tất TTHC				

Câu 7. DN cho biết ý kiến về hoạt động thanh, kiểm tra của SBN (tính trong năm 202..)

a) Số lần các đoàn công tác của SBN tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của DN là:

₁ 0 lần

₂ 01 lần

₃ Trên 01 lần

(Nếu DN không bị thanh kiểm tra, vui lòng chuyển sang Câu 8)

b) Nếu có, DN cho biết ý kiến về những nhận định sau

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Không có hiện tượng nhũng nhiễu trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của SBN				
2. Hoạt động thanh kiểm tra của SBN không gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh của DN				
3. Nội dung thanh, kiểm tra đúng như trong phạm vi của Quyết định thanh, kiểm tra đã ban hành				
4. Nội dung thanh kiểm tra chồng chéo/trùng lặp với các SBN khác hoặc chính quyền địa phương				

4) CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

Câu 8. DN cho biết ý kiến với các nhận định sau ở SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến, gần như thành yêu cầu mặc định ngầm.				
2. DN phải trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc được thuận lợi				
3. Chi phí không chính thức năm 202...có xu hướng giảm so với các năm trước.				

5) CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG

Câu 9. DN cho biết ý kiến với các nhận định sau ở SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh.				
2. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn vốn.				
3. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử giữa các DN với nhau khi thực hiện TTHC, dịch vụ công.				
4. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các chính sách ưu đãi.				
5. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...)				
6. Các DN do nữ làm chủ/điều hành và các DN do nam giới làm chủ/điều hành đều được đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau.				

6) HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Câu 10. DN đã tham gia các chương trình hỗ trợ DN (mời tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,...) của SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát?

₁Có

₂Không (vui lòng chuyển tới câu 12)

Nếu DN chọn “Có”, vui lòng cho biết các nhận định sau khi tham gia các chương trình hỗ trợ?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc				
2. Triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn				

3. Chương trình hỗ trợ của SBN rất phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của DN				
--	--	--	--	--

Câu 11. DN đã từng tham gia các buổi đối thoại DN do SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát tổ chức?

₁ Có

₂ Không (vui lòng chuyển tới câu 12)

Nếu DN chọn “Có”, xin vui lòng cho biết ý kiến của DN với các nhận định dưới đây:

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả				
2. Đơn vị có tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung được cải thiện sau đối thoại				
3. Chương trình đối thoại với SBN rất thiết thực với DN				

7) THIẾT CHẾ PHÁP LÝ

Câu 12. DN cho biết ý kiến với nhận định sau liên quan công tác thi hành, thực thi pháp luật của SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát:

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. SBN đã thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN				
2. Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định				
3. Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các nhóm đối tượng				
4. Văn bản pháp luật được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN				
5. Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN				
6. DN đánh giá cao về chất lượng thi hành, thực thi pháp luật của SBN				

Câu 13: Trong trường hợp cán bộ, nhân viên thuộc SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát làm trái với các quy định của pháp luật hoặc gây khó khăn khi giải quyết TTHC, DN có biết về cơ chế khiếu nại hoặc đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền chưa?

₁ Có biết và đã từng khiếu nại

₂ Có biết, nhưng chưa từng khiếu nại

₃ Không biết là có cơ chế khiếu nại

(Nếu DN đã từng khiếu nại, vui lòng chuyển sang câu 14. Nếu DN chưa từng khiếu nại, vui

lòng chuyển sang câu 15)

Câu 14: Nếu DN đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền, xin vui lòng cho biết ý kiến của DN về các nhận định liên quan đến hiệu quả của công tác giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ¹	Đồng ý ²	Không đồng ý ³	Hoàn toàn không đồng ý ⁴
1. Khiếu nại luôn được giải quyết thỏa đáng				
2. Có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại				
3. DN phải khiếu nại vượt cấp				

8) VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Câu 15. DN cho biết ý kiến với nhận định sau liên quan việc đánh giá vai trò của người đứng đầu SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ¹	Đồng ý ²	Không đồng ý ³	Hoàn toàn không đồng ý ⁴
1. Lãnh đạo SBN chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ				
2. Lãnh đạo SBN có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN				
3. Lãnh đạo SBN trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN				
4. Lãnh đạo SBN giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại				
5. Lãnh đạo SBN kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền				
6. Lãnh đạo SBN đã giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh				

9) ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Câu 16. DN cho biết ý kiến với nhận định sau liên quan việc ứng dụng công nghệ thông tin của SỞ, BAN, NGÀNH được khảo sát?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ¹	Đồng ý ²	Không đồng ý ³	Hoàn toàn không đồng ý ⁴
1. Website của SBN đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của DN khi thực hiện TTHC				
2. Thường xuyên truy cập vào website của sở, ban, ngành để tìm kiếm các thông tin mà doanh nghiệp mong muốn				

3. Website của sở, ban, ngành hoạt động chất lượng, hiệu quả				
4. TTTC của sở, ban, ngành được thực hiện ở cấp độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình				
5. Website có dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến				

Xin chân thành cảm ơn Quý Doanh nghiệp đã tham gia khảo sát!

Phụ lục 2

MẪU PHIẾU KHẢO SÁT DDCI CẤP HUYỆN

Mã: 02/DDCI-202...

Huyện/thành phố:.....

STT:.....

GIỚI THIỆU VỀ CUỘC KHẢO SÁT

UBND tỉnh Lai Châu triển khai khảo sát ý kiến, đánh giá, phản hồi của cộng đồng DN trên địa bàn tỉnh về chất lượng điều hành kinh tế của các Sở, Ban, Ngành và Địa phương trong năm 202.... Cuộc khảo sát được triển khai trên quy mô toàn tỉnh và do Cục Thống kê tỉnh Lai Châu tiến hành. Rất mong nhận được sự chia sẻ, hợp tác của Quý DN trong việc cung cấp thông tin xác thực và đầy đủ.

Đối tượng khảo sát là Hợp tác xã và Hộ kinh doanh cá thể.

Chúng tôi cam kết rằng thông tin ông/bà cung cấp sẽ được bảo mật, chi phục vụ duy nhất mục đích nghiên cứu và xác nhận thông tin. Tính khuyết danh trong tất cả các tài liệu và báo cáo sẽ được đảm bảo tuyệt đối.

Rất mong nhận được sự hợp tác nhiệt tình của Quý Ông/Bà. Trân trọng cảm ơn!

A – THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. DN của Ông/Bà được thành lập hoặc bắt đầu hoạt động từ cách đây bao nhiêu năm?

₁ < 2 năm ₂ 2 - < 5 năm ₃ 5 – 10 năm ₄ > 10 năm

2. DN của Ông/Bà thuộc loại hình nào dưới đây?

₁ Hộ kinh doanh cá thể ₂ Hợp tác xã
₃ Doanh nghiệp tư nhân ₄ Công ty TNHH (một hoặc nhiều thành viên)
₅ Công ty cổ phần ₆ Công ty hợp danh

3. DN của Ông/Bà chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nào?

₁ Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản ₂ Công nghiệp - Xây dựng
₃ Dịch vụ - Thương mại

4. Tình hình lợi nhuận của DN của Ông/bà năm 202.... như thế nào?

₁ Thua lỗ lớn ₂ Thua lỗ chút ít ₃ Hòa vốn ₄ Lãi chút ít ₅ Lãi như mong muốn

5. Tổng số lao động hiện tại của DN (người)?

₁ ≤ 10 ₂ > 10 - ≤ 50 ₃ > 50 - ≤ 100 ₄ > 100

6. Dự định của ông/bà về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong vòng một, hai năm tới?

- ₁ Đóng cửa DN ₂ Giảm nhẹ quy mô
₃ Tiếp tục sản xuất kinh, kinh doanh với quy mô hiện tại ₄ Mở rộng quy mô một chút
₅ Mở rộng quy mô đáng kể ₆ Chuyển sang sản xuất, kinh doanh lĩnh vực khác

**B - ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CỦA DN
VỀ NĂNG LỰC ĐIỀU HÀNH CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

*Cơ quan, đơn vị mà chúng tôi đề nghị để lấy ý kiến DN trong Phiếu khảo sát này sẽ được gọi chung là **ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC KHẢO SÁT**, xin quý DN vui lòng cho biết ý kiến của mình về các tiêu chí đánh giá dưới đây (Chỉ chọn 01 phương án với mỗi nhận định):*

ĐỊA PHƯƠNG (ĐP) ĐƯỢC KHẢO SÁT:

1) TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

Câu 1. Liên quan đến thủ tục hành chính của DN tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, xin vui lòng cho biết đánh giá của DN về việc công khai thủ tục, phí và lệ phí, cán bộ thực hiện thủ tục của ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát:

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Tài liệu hướng dẫn về thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công của ĐP niêm yết công khai, đầy đủ				
2. Cách thức hướng dẫn về thực hiện TTHC dễ hiểu, dễ thực hiện				
3. Dễ dàng tiếp cận, sử dụng các biểu mẫu TTHC				
4. Các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của DN được ĐP công bố công khai				
5. Phí và lệ phí được ĐP công khai minh bạch				
6. Cán bộ nhiệt tình hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc				

Câu 2. DN đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử (Website) của ĐỊA PHƯƠNG để tìm kiếm thông tin chưa?

- ₁ Có (Chuyển tới câu 3) ₂ Không (Chuyển tới câu 4)

Câu 3. Nếu đã từng truy cập vào cổng thông tin điện tử của ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát, xin vui lòng cho biết ý kiến của Ông/bà về các nhận định sau:

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Các biểu mẫu TTHC được đăng tải đầy đủ trên website của ĐP				
2. Website của ĐP đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới				
3. Yêu cầu thủ tục đăng ký và truy cập vào website của ĐP khi thực hiện TTHC là đơn giản, dễ dàng				
4. DN nhanh chóng để tìm được thông tin trên website của ĐP				
5. Website công khai kết quả tham vấn, trả lời thắc mắc/ý kiến của DN				

Câu 4. DN cho biết ý kiến về các nhận định sau đây liên quan đến tính công bằng trong tiếp cận thông tin

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. ĐP công khai lấy ý kiến DN khi xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật liên quan đến DN tính đến hết tháng 12/202....				
2. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC				
3. “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các DN thuận lợi hơn trong tiếp cận với các thông tin, tài liệu quan trọng của ĐP				

2) TÍNH NĂNG ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Câu 5. DN cho biết ý kiến về các nhận định sau đây, liên quan đến tính năng động của ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát? Tính năng động của được hiểu trong bối cảnh triển khai các quyết định, chính sách, quy định của pháp luật và của UBND tỉnh.

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. ĐP nắm bắt và có phương án xử lý được những bất cập, vướng mắc trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình				
2. ĐP chủ động tham mưu và kiến nghị UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp cụ thể để hỗ trợ DN, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh				
3. ĐP tích cực vào cuộc thực hiện các quyết				

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ¹	Đồng ý ²	Không đồng ý ³	Hoàn toàn không đồng ý ⁴
định/chủ trương của UBND tỉnh				
4. ĐP đã tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ DN trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh				
5. Sáng tạo, mạnh dạn triển khai các mô hình mới, cách thức mới trong việc triển khai chủ trương, chính sách của TW, quyết định của UBND tỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng DN				
6. Thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các buổi đối thoại giải đáp các vướng mắc với DN				

3) CHI PHÍ THỜI GIAN

Câu 6. DN cho biết ý kiến của mình với các nhận định sau đây, liên quan đến quá trình làm thủ tục tại Bộ phận một cửa của ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát.

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ¹	Đồng ý ²	Không đồng ý ³	Hoàn toàn không đồng ý ⁴
11. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đúng quy định				
12. Quy trình và thủ tục thực hiện TTHC đơn giản, dễ thực hiện				
13. Thời gian giải quyết TTHC giảm đáng kể				
14. Không phát sinh các thủ tục, giấy tờ ngoài quy định				
15. DN phải đi lại nhiều lần để hoàn tất TTHC				

Câu 7. DN cho biết ý kiến về hoạt động thanh, kiểm tra của ĐP (tính trong năm 202...)

c) Số lần các đoàn công tác của ĐP tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của DN là:

0 lần

01 lần

Trên 01 lần

(Nếu DN không bị thanh kiểm tra, vui lòng chuyển sang Câu 8)

d) Nếu có, DN cho biết ý kiến về những nhận định sau

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ¹	Đồng ý ²	Không đồng ý ³	Hoàn toàn không đồng ý ⁴
1. Không có hiện tượng nhũng nhiễu trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của ĐP				

2. Hoạt động thanh kiểm tra của ĐP không gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh của DN				
3. Nội dung thanh, kiểm tra đúng như trong phạm vi của Quyết định thanh, kiểm tra đã ban hành				
4. Nội dung thanh kiểm tra chồng chéo/trùng lặp với các Sở, Ban, Ngành				

4) CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

Câu 8. DN cho biết ý kiến với các nhận định sau ở ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
4. Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến, gần như thành yêu cầu mặc định ngầm.				
5. DN phải trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc được thuận lợi				
6. Chi phí không chính thức năm 202....có xu hướng giảm so với các năm trước.				

5) CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG

Câu 9. DN cho biết ý kiến với các nhận định sau ở ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
7. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh.				
8. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn vốn.				
9. Không có sự ưu ái, phân biệt đối xử giữa các DN với nhau khi thực hiện TTHC, dịch vụ công.				
10. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các chính sách ưu đãi.				
11. Không có sự ưu ái với một hoặc một số nhóm DN trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước (đấu thầu, khai thác khoáng sản,...)				
12. Các DN do nữ làm chủ/điều hành và các DN do nam giới làm chủ/điều hành đều được đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền lợi như nhau.				

6) HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Câu 10. DN đã tham gia các chương trình hỗ trợ DN (mời tập huấn, phổ biến, hướng dẫn, triển khai các chủ trương, chính sách mới,...) của ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát?

Có Không (vui lòng chuyển tới câu 11)

Nếu DN chọn “Có”, vui lòng cho biết các nhận định sau khi tham gia các chương trình hỗ trợ?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
9. Hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc				
10. Triển khai các chương trình (của Trung ương và tỉnh) và các sáng kiến, hoạt động nhằm hỗ trợ DN hoạt động hiệu quả hơn				
11. Chương trình hỗ trợ của ĐP rất phù hợp với nhu cầu và thực tiễn hoạt động của DN				

Câu 11. DN đã từng tham gia các buổi đối thoại DN do ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát tổ chức?

₁ Có₂ Không (vui lòng chuyển tới câu 12)

Nếu DN chọn “Có”, xin vui lòng cho biết ý kiến của DN với các nhận định dưới đây:

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả				
2. Đơn vị có tiếp thu, thay đổi, hoạt động quản lý hành chính nói chung được cải thiện sau đối thoại				
3. Chương trình đối thoại với ĐP rất thiết thực với DN				

7) THIẾT CHẾ PHÁP LÝ

Câu 12. DN cho biết ý kiến với nhận định sau liên quan công tác thi hành, thực thi pháp luật của ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát:

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
7. ĐP đã thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của DN				
8. Thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh theo đúng quy trình, quy định				
9. Thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa				

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ¹	Đồng ý ²	Không đồng ý ³	Hoàn toàn không đồng ý ⁴
các nhóm đối tượng				
10. Văn bản pháp luật được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế sản xuất, kinh doanh của DN				
11. Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng DN				
12. DN đánh giá cao về chất lượng thi hành, thực thi pháp luật của ĐP				

Câu 13: Trong trường hợp cán bộ, nhân viên thuộc ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát làm trái với các quy định của pháp luật hoặc gây khó khăn khi giải quyết TTHC, DN có biết về cơ chế khiếu nại hoặc đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền chưa?

- ₁ Có biết và đã từng khiếu nại ₂ Có biết, nhưng chưa từng khiếu nại ₃ Không biết là có cơ chế khiếu nại

(Nếu DN đã từng khiếu nại, vui lòng chuyển sang câu 14. Nếu DN chưa từng khiếu nại, vui lòng chuyển sang câu 15)

Câu 14: Nếu DN đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền, xin vui lòng cho biết ý kiến của DN về các nhận định liên quan đến hiệu quả của công tác giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ¹	Đồng ý ²	Không đồng ý ³	Hoàn toàn không đồng ý ⁴
4. Khiếu nại luôn được giải quyết thỏa đáng				
5. Có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại				
6. DN phải khiếu nại vượt cấp				

8) VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Câu 15. DN cho biết ý kiến với nhận định sau liên quan việc đánh giá vai trò của người đứng đầu ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ¹	Đồng ý ²	Không đồng ý ³	Hoàn toàn không đồng ý ⁴
7. Lãnh đạo ĐP chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ				
8. Lãnh đạo ĐP có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN				

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
9. Lãnh đạo ĐP trực tiếp điều hành các buổi tham vấn DN				
10. Lãnh đạo ĐP giải quyết triệt để, nhanh chóng các vấn đề cụ thể của DN sau buổi tham vấn, đối thoại				
11. Lãnh đạo ĐP kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền				
12. Lãnh đạo ĐP đã giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được DN phản ánh				

9) ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Câu 16. DN cho biết ý kiến với nhận định sau liên quan việc ứng dụng công nghệ thông tin của ĐỊA PHƯƠNG được khảo sát?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
1. Website của ĐP đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của DN khi thực hiện TTHC				
2. Thường xuyên truy cập vào website của ĐP để tìm kiếm các thông tin mà doanh nghiệp mong muốn				
3. Website của ĐP hoạt động chất lượng, hiệu quả				
4. TTHC của ĐP được cung cấp đầy đủ các mức độ dịch vụ công trực tuyến				
5. Website của ĐP có dịch vụ hỏi, đáp/hỗ trợ trực tuyến				

10) TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ SỰ ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT

Câu 17. DN cho biết ý kiến với nhận định sau liên quan việc tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất ở Địa phương được khảo sát?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý ₁	Đồng ý ₂	Không đồng ý ₃	Hoàn toàn không đồng ý ₄
6. DN gặp khó khăn trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh				
7. DN gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại các cơ quan Nhà nước của địa phương				

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý₁	Đồng ý₂	Không đồng ý₃	Hoàn toàn không đồng ý₄
8. Có hiện tượng DN bị thu hồi đất đai (mặt bằng dự án đầu tư) không thỏa đáng				
9. Chính quyền công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương				
10. Chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương				

Xin chân thành cảm ơn Quý Doanh nghiệp đã tham gia khảo sát!
